Kinh Kandaraka (Kandaraka Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

51. KINH KANDARAKA (Kandaraka Suttdỳ

1. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở tại Campã, trên bờ hồ Gaggarã cùng với đại chúng Tỷ- kheo. Rồi Pessa. con trai người huấn luyện voi và du sĩ Kandaraka12 đi đến chỗ Thê Ton Ở. Pessa5 con trai người huân luyện voi, sau khi đên? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Còn du sĩ Kandaraka nói lên với Thế Tôn những lời hỏi thăm, sau khi nói lên những lời hỏi thăm thân hữu rồi đứng một bên. Du sĩ Kandaraka đứng một bên, sau khi nhìn quanh chúng Tỷ-kheo đang giữ im lặng, thật im lặng5 liền bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotamã! Chúng Tỷ-kheo này được Tôn giả Gotama chơn chánh hướng dẫn. Tôn giả Gotama, các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, không biết quý vị Thế Tôn ấy đã có một chúng Tỷ-kheo tuyệt diệu như vậy5 mà quý vị ấy chơn chánh hướng dẫn? như nay chúng Tỷ-kheo được Tôn giả Gotama chơn chánh hướng dẫn? Tôn giả Gotama, các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác trong tương lai, không biết quý vị Thế Tôn ấy sẽ có một chúng Tỷ-kheo tuyệt diệu như vậy, mà quý vị ấy sẽ chơn chánh hướng dẫn? như nay chúng Tỷ-kheo được Tôn giả Gotama chơn chánh hướng dẫn? 2. Thật sự là vậy? này Kandaraka! Thật sự là vậy? này Kandaraka! Này Kandaraka, các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, những vị Thế Tôn ấy đã có một chúng Tỷ-kheo tuyệt diệu như vậy, mà quý vị ấy chơn chánh hướng dẫn, như nay chúng Tỷ-kheo được Ta chơn chánh hướng dẫn. Này Kandaraka, các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác trong thời tương lai, những vị Thế Tôn ấy sẽ có một chúng Tỷ-kheo tuyệt diệu như vậy, mà quý vị ấy chơn chánh hướng dẫn, như nay chúng Tỷ-kheo được Ta chơn chánh hướng dẫn. Này Kandaraka, trong chúng Tỷ-kheo này? có những vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận5 tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, đã được giải thoát nhờ chánh trí. Này Kandaraka, trong chúng Tỷ-kheo này, có những Tỷ-kheo là bậc Hữu học, giới luật kiên trì (saníatasĩỉa), giới hạnh kiên trì, sáng suốt, hạnh

1 XemD. I. 47, 87,111,127,150,159,161,178,204,211,224,235; III. 36,207; M. I. 68. 305,400; II. 214; 111.1,29,175,220,256,271,353,400,513; II. 29,157; 5.103,110,177;^. I. 113,295; II. 16, 39,153,205; III. 93, 161; IV. 198; V. 201, 347. 2 MA. III. 2 viết một du sĩ có đắp y.

nghiệp sáng suốt, sống với tâm khéo an trú Bốn niệm xứ. Thế nào là bốn? Ở đây, này Kandaraka, Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm5 tỉnh giác, chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu trên đời; sống quán thọ trên các cảm thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu trên đời; sống quán tâm trên tâm5 nhiệt tâm5 tỉnh giác, chánh niệm, đê nhiêp phục tham ưu trên đời; sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm5 để nhiếp phục tham ưu trên đời. 3. Được nghe nói vậy? Pessa, con trai người huấn luyện voi, bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bốn niệm xứ này đã được Thế Tôn khéo trình

bày, để chúng sanh được thanh tịnh, để sầu bi được vượt qua, để khổ ưu được diệt trừ, để chánh trí được thành đạt, để Niết-bàn được chứng ngộ. Bạch Thế Tôn, chúng con là hàng tại gia, mặc đồ trắng, thỉnh thoảng chúng con sống khéo an trú tâm vào Bốn niệm xứ này.3 Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu trên đời; chúng con sống quán thọ trên các cảm thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu trên đời; chúng con sống quán tâm trên tâm, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu trên đời; chúng con sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác? chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu trên đời. Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hiểu được hạnh phúc và sự bất hạnh của chúng sanh, trong khi loài người sống trong sự rối ren như vậy, trong sự cặn bã như vậy, trong sự xảo quyệt như vậy. Bạch Thế Tôn, rối ren thay như loài người! Bạch Thế Tôn, cởi mở thay như loài thú vật! Bạch Thế Tôn, con có thể nhiếp phục con voi, một cách khiến con voi ấy mỗi khi đi hay đến Campa, liền trình bày mọi sự gian dối, giả dối5 xảo trá, xảo quyệt. Nhưng bạch Thê Tôn, những người đầy tớ của chúng con, những người phục dịch5 những người làm công, thân hành họ làm một cách, khẩu hành họ làm một cách khác, ý hành họ làm một cách khác nữa.4 Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn biết được hạnh phúc và sự bất hạnh của chúng sanh, trong khi loài người sống trong sự rối ren như vậy, trong sự cặn bã như vậy, trong sự xảo quyệt như vậy. Bạch Thế Tôn? rối ren thay như loài người! Bạch Thế Tôn, cởi mở thay như loài thú vật! 4. Thật như vậy, này Pessa! Thật như vậy? này Pessa! Này Pessa5 rối ren thay như loài người! Cởi mở thay như loài thú vật! Này Pessa, có bốn hạng người5 này có mặt ở trên đời. Thế nào là bốn? Ở đây, này Pessa, có người tự hành khổ minh, chuyên tâm tự hành khổ mình. Ở dây, này Pessa, có người hành khổ người? chuyên tâm hành khổ người. Ở dây, này Pessa, có người vừa

3 Vì họ bận phụng sự các vị Tỷ-kheo nên không có thời giờ tu Bốn niệm xứ, mà chỉ có thể thỉnh thoảng tu tập. Xem ^.1116/ 4DhA. I. 173. 5 M I. 411; II. 159; D. III. 234; 4 II. 205; Pug. 55.

tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ minh, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. Ở đây? này Pessa? lại có người vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người. Người ấy không tự hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người, ngay trong hiện tại không tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ/ tự ngã trú vào Phạm thể. Này Pessa, bốn hạng người này, hạng người nào5 được tâm ông thích ý nhất? -Bạch Thế Tôn? hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ minh, hạng người này tâm con không thích ý. Bạch Thế Tôn, hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người, hạng người này tâm con không thích ý. Bạch Thế Tôn, hạng người vừa tự hành khổ minh, chuyên tâm hành khổ minh, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người, hạng người này tâm con không thích ý. Bạch Thế Tôn, hạng người vừa không tự hành khổ

minh, không chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người, hạng người này không tự hành khổ mình, không hành khổ người, ngay trong hiện tại không có tham dục5 tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh5 cảm giác lạc thọ? tự ngã trú vào Phạm thể, hạng người này tâm con thích ý. 5. Này Pessa, vì sao ông không thích ý ba hạng người này? - Bạch Thế Tồn, hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ minh, hạng người này hành khổ mình, hành hạ minh, trong khi tự ao ước lạc, nhàm chán khổ; do vậy, tâm con không thích ý hạng người này. Bạch Thế Tôn, hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người, hạng người này hành khổ người khác, hành hạ người khác, trong khi người khác ao ước lạc, nhàm chán khô; do vậy, tâm con không thích ý hạng người này. Bạch Thê T6n, hạng người vừa tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người, hạng người này hành khổ mình, hành hạ mình và người khác? trong khi mình và người khác ao ước lạc, nhàm chán khổ; do vậy, tâm con không thích ý hạng người này. Nhxmg bạch Thế Tôn? hạng người vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người, hạng người này khồng hành khổ mình, không hành khổ người, ngay trong hiện tại không tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ? tự ngã trú vào Phạm thể; do vậy, tâm con thích ý hạng người này. Và nay, bạch Thế Tôn, chúng con phải di, chúng con có nhiều công vụ, có nhiều công việc phải làm. Này Pessa, ông hãy làm những gì ông nghĩ là hợp thời. Rồi Pessa, con trai người huấn luyện voi, hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy? đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi.*

6 MA. III. 10 trình bày các lạc do tu thiền đem lại Đạo, Quả, Niết-bàn.

6. Rồi Thế Tôn, sau khi Pessa, con trai người huấn luyện voi, ra đi không được bao lâu, liền ĩiói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, Pessa5 con trai người huấn luyện voi, là bậc có trí;78 Pessa, con trai người huấn luyện voi, là người có đại trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, nếu Pessa, con trai người huấn luyện voi, ngồi thêm một chút nữa, cho đến khi Ta phân tích rộng rãi hơn bốn hạng người này, thời anh ta sẽ thâu đạt được nhiều lợi ích. Tuy vậy? này các Tỷ-kheo, Pessa, con trai người huân luyện voi, như vậy cũng đã thâu đạt được nhiều lợi ích. Bạch Thế Tôn5 nay đã đến thời. Bạch Thiện The, nay đã đến tìiời để Thế Tôn phân tích rộng rãi hơn bốn hạng người này. Sau khi nghe Thế Tôn phân tích, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý? Ta sẽ giảng. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Cac Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: 7. Này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sống lõa thể,8 sống phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay cho sạch, đi khất thực không chịu bước tới, đi khất thực không chịu đứng một chỗ, không nhận đồ ăn mang đến, không nhận đồ ăn dành riêng, không nhận mời đi ăn5 không nhận từ nơi miệng nồi, không nhận từ nơi miệng chảo, không nhận tại ngưỡng cửa? không nhận giữa những cây gậy, không nhận giữa những cối giã gạo? không nhận từ hai người đang ăn? không nhận từ người đàn bà có thai,

không nhận từ người đàn bà đang cho con bú9 không nhận từ người đàn bà đang giao cấu người đàn ông, không nhận đồ ăn đi quyên? không nhận tại chỗ có chó đứng, không nhận tại chỗ có ruồi bu5 không ăn cá hay thịt, không uống rượu nấu rượu men. Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà, hay chỉ nhận ăn một miếng, hay vị ấy chỉ nhận ăn tại hai nhà, hay chỉ nhận ăn hai miếng... hay vị ấy chỉ nhận ăn bảy nhà? hay vị ấy chỉ nhận ăn bảy miếng. Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát5 nuôi sống chỉ với hai bát... nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa... bảy ngày một bữa. Như vậy9 vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uống cho đến nửa tháng mới ăn một lần. Vị ấy chỉ ăn rau cải, ăn lúa tắc, ăn gạo lứt, ăn gạo daddula, ăn bèo cái, ăn cám, ăn váng nước cơm, ăn bột vừng, ăn c6, ăn phân bò; ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống. Vị ấy mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác, mặc vải tẫn liệm quăng di, mặc vải phấn tảo y, mặc vỏ cây tirĩta làm áo, mặc da con sơn dương đen5 mặc áo bện bằng từng mảnh da con Sơn dương đen, mặc áo băng co cat tường, mặc ao VO cay, mặc ao bang tâm gô nhỏ9 mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cú. Vị ấy là người sống nhổ râu tóc, là người chuyên sống theo hạnh

7 MA. III. 10 không đề cập 4 hạng người này mà đề cập đến Bốn niệm xứ. 8ML 77-78; A. II. 205íf.

nhổ râu tóc? là người theo hạnh thường dứng, từ bỏ chỗ ngồi, là người ngồi chò hỏ, chuyên sống theo hạnh ngồi chò hỏ một cách tinh tấn? là người dùng gai làm giường, thường ngủ nằm trên giường gai, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi]. Như vậy, dưới nhiều hình thức, vị ấy sống tự hành khô mình, chuyên tâm hành khô mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là hạng người tự hành khổ minh, chuyên tâm hành khổ mình. 8. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người? Ở đây, này các Tỷ-kheo? có người giết trâu bò, là người giết heo, 1 người giêt vịt5 săn thú, là thợ săn5 thợ đánh cá, ăn trộm? người xử tử các người ăn trộm, cai ngục và những người làm các ĩiệhê độc ác khác. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 được gọi là hạng người hành khô người, chuyên tâm hành khổ người. 9. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người vừa hành khô mình, chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 có người làm vua, thuộc giai cấp Sát-đế-lỵ5 đã làm lễ quán đảnh, hay một Bà-la-môn triệu phú. Vị này cho xây dựng một giảng đường mới910 về phía Đông thành phố? cạo bỏ râu tóc? đắp áo da thô, toàn thân bôi thục tô và dâu9 gãi lưnẹ với một sừng nai, đi vào giảng duờng với người vợ chính và một Bà-la-môn tê tự. Rôi vị ấy năm xuông dưới đất trông trơn chỉ có lát cỏ. Vị vua sốnệ với sữa từ vú một con bò cái, có con bò con cùng một màu sắc; bà vợ chính song với sữa từ vú thứ hai; và vị Bà-la-môn tế tự sống với sữa từ vú thứ ba. Sữa từ vú thứ tư dùng để tế lửa. Còn con bò con thì sống với đồ còn lại. Vị vua nói như sau: "Hãy giết một số bò đực để tế lễ, hãy giết một số nghé đực đê tê lê5 hãy giêt một sô nghé cái đê tê lê9 hãy giêt một sô dê đê tê lê? hãy giết một số cừu để tế lễ? hãy chặt một số cây để làm cột tế lễ, hãy thâu lượm một số cỏ dabbha

để làm chỗ te lễ.mVà những người nô tỳ? những người phục vụ, những người làm công? những người này vì sợ đòn gậy, vì sợ nguy hiểm (bhayatajjitãỵ với mặt tràn đầy nước mắt, khóc lóc làm các công việc. Như vậy? này các Tỷ-kheo5 được gọi là hạng người vừa tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. 10. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là hạng người vừa không tự hành khổ minh, không chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa không hành khổ người5 không chuyên tâm hành khổ người, hạng người này không tự hành khổ minh, không hành khổ người, hiện tại sống không tham dục, tịch tịnh? cảm thấy mát lạnh, cảm thấy lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Như Lai xuất hiện ở đời11 là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu5 Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn. Ngài sau khi tự chứng ngộ với thượng trí thế giới này với Thiên giới,

9 Santhãgãra. MA. III. 12 giải thích ỉằyannasãỉã, nhà để tế lễ. 10a I. 141;^. II. 207. 11 Từ đây cho đến cuối kinh giống như M. I. 179ff. Xem MLS. I. 235.

Ma giới, Phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa-môn, Bà-la-môn, thiên, nhơn, lại tuyên bố điêu Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyêt pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ? thanh tịnh. Người gia trưởng hay con người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp [hạ tiện] nghe pháp ấy. Sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng ấy, người ấy suy nghĩ: "Đời sống gia đình đay những triền phược? con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phónệ khoáng như hư không. Thật khonjg dễ gì cho một người sống ở gia đình có the sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ? hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc? đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia dinh." Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ, hay bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ? hay bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. 11. Vị ấy xuất gia như vậy? hành trì các học giới và hạnh sống của các Tỷ- kheo, từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết xấu hổ5 sợ hãi tội lỗi5 có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Vị ấy từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Vị ấy từ bỏ đời sống không Phạm hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống đời sống viễn ly, tránh xa dâm dục hạ liệt. Vị ấy từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, liên hệ đến sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Vị ấy từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy sống hòa hợp với những kẻ ly gián? khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thích thú trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Vị ấy từ bỏ nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác, nói những lời nói dịu hiền, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vị ấy nói những lời nói như vậy. Vị ấy từ bỏ lời nói

phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân that, nói có ý nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, hợp lý?12 có mạch lạc hệ thống5 có ích lợi. Vị ấy từ bỏ làm hại đến các hạt giống và các loại cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ các món ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát, nhạc, các cuộc trình diễn; từ bỏ dùng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa, trang sức và các thời trang; từ bỏ dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ nhận vàng và bạc; từ bỏ nhận các hạt sống; từ bỏ nhận thịt sống; từ bỏ nhận đàn bà con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia cầm và heo; từ bỏ nhận voi5 bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương đất đai; từ bỏ dùng người làm môi giới hoặc tự mình làm môi giới; từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ5

12 Sãpadesa. DA. I. 76 giải thích là saupama, sakãrana, với một ví dụ, với một bình luận.

gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá. Vị ấy sống biết đủ, bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng5 đi tại chỗ nào cũng mang theo [y và bình bát]. Như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh, cũng vậy, Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này9 nội tâm hưởng lạc thọ không khuyết phạm (anavajjasukha). 12. Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì? vì con mắt không được chế ngự, khiến tham ái5 ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự các nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì5 vì ý căn không được chê ngự, khiên tham ái, ưu bi, các ác, bât thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, nội tâm hưởng lạc thọ không uế nhiễm (abyãsekasukhă). Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi di, đứng, ngồi, nằm, thức? nói, yên lặng đều tỉnh giác. 13. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, thành tựu Thánh hộ trì các căn này, thành tựu Thánh chánh niệm tỉnh giác này, lựa một trú xứ thanh vắng, như khu rừng, gốc cây5 khe núi, hang đả, bãi tha ma5 lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi đi khất thực, ăn xong và trở về? vị ấy ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ dục tham ở đời? sống với tâm thoát ly dục tham, gột rửa tâm hết dục tham. Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng sanh hữu tinh, gột rửa tâm hêt sân hận. Từ bỏ hôn trâm thụy miên, vị ây sông thoát ly hôn trâm thụy miên, với tâm tưởng hướng vê ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hêt hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử hối quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết

trạo cử hối quá. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp. Vị ấy sau khi từ bỏ năm triền cái này5 các pháp làm tâm cấu uế, làm trí tuệ trở thành yếu ớt, vị ấy ly dục5 ly pháp bất thiện? chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Vị ấy diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba. Vị ấy xả lạc xả khổ5 diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh.

14. Với tâm định tinh, thuần tịnh? tronệ sáng, không cấu nhiễm, không phiên não9 nhu nhuyên, dê sử dụng, vững chăc5 bât động như vậy5 vị ây hướng tâm đến Túc mạng trí. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời? hai đời, ba đời, bốn đời5 năm đời? hai mươi đời9 bôn mươi đời? năm mươi đời? một trăm đời5 một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiêu hoại kiêp5 nhiêu thành kiêp, nhiều thành kiếp và hoại kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này5 ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này? dòng họ như thế này, giai cấp như thế này5 ăn uốnệ như thế này, thọ khổ lạc như thế này? tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chêt tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở dây." Như vậy5 vị ây nhớ đến những đời sống quá khứ, cùng với các nét đại cương và các chi tiết. 15. Với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiên não, nhu nhuyên, dê sử dụng? vững chăc, bât động như vậy5 vị ây hướng tâm đến Sanh tử trí của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thây sự sông và chêt của chúng sanh. Vị ây tuệ tri rõ răng chúng sanh, người hạ liệt? kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Vị ấy nghĩ rằng: “That sự những chúng sanh nào thành tựu những ác hạnh về thân, thành tựu những ác hạnh về lời nói, thành tựu những ác hạnh về ý9 phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này5 sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú5 đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào thành tựu những thiện hạnh về thân, thành tựu những thiện hạnh về lời n6i, thành tựu những thiện hạnh về ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.” Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy tuệ tri rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ5 kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. 16. Với tâm định tinh, thuân tịnh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bất động như vậy5 vị ấy hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy tuệ tri như thật: "Dây là kh8”, tuệ tri như thật: “Dây lậ khổ tap", tuệ tri như thật: "Dây là khổ diet", tuệ tri như thật: "Đây là con đường đưa đến khổ diet", tuệ tri như thật: "Đây là những lậu hoặc", tuệ tri như thật: "Dây là nguyên nhân của các lậu hoặc,55 tuệ tri như thật: "Bây là sự diệt trừ các lậu hoặy”, tuệ tri như thật: "Đây là con đương đưa đến sự diệt

trừ các lậu hoặc." Nhờ biết như vậy, thấy như vậy, tâm vị ấy thoát khỏi dục lậu? thoát khỏi hữu lậu5 thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát.” Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm5 sau đời hiện tại? không có trở lui đời sống này nữa.” Như vậy, này các Tỷ-kheo? được gọi là hạng người vừa không tự hành khổ

minh, không chuyên tâm hành khổ minh, vừa không hành khổ người, khônệ chuyên tâm hành khổ người. Vị ấy không tự hành khổ mình, không hành kho người, ngay trong hiện tại không tham dục, tịch tịnh, cảm giác mát lạnh, cảm giác lạc ứìQ, tự ngã trú vào Phạm thê. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.